

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 104/2021/HS-ST
Ngày 09/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH V**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Nhu và ông Đỗ Cao Phong.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2021/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên Khúc Văn Đ, sinh năm 1985 tại TN; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Z, phường T, thành phố TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khúc Văn Đ(đã chết) và bà Lãnh Thị S; vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không

Quá trình hoạt động bản thân:

Ngày 26/7/2004, bị Công an huyện NB, tỉnh CB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng, đã xóa tiền sự.

Tại Bản án số 04/HSST ngày 11/5/2005, Tòa án nhân dân huyện NB, tỉnh CB xử phạt Khúc Văn Đ 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 08/11/2005 chấp hành xong ra trại về địa phương. Chấp hành xong án phí ngày 09/6/2005, đã xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V. (có mặt)

* Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1979 (vắng mặt)
- Ông Đinh Văn L, sinh năm 1954 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/7/2021, Khúc Văn Đ đi bộ lang thang tại khu vực xã Trung Thành, thị xã Phở Yên, tỉnh TN sau đó đến 01 ngôi nhà cấp bốn không nhớ địa điểm cụ thể mua 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng, cất giấu vào túi quần phía trước bên phải đang mặc mục đích để sử dụng. Sau đó, Đ vẫy xe và đi nhờ xe của một người đàn ông lạ mặt (không rõ tên tuổi, địa chỉ, biển số xe) để đi về khu công nghiệp Bá Thiện 2, huyện Bình Xuyên, tỉnh V. Khi đi đến khu vực thôn Yên Diêm, xã CM, thành phố P, tỉnh V, người đàn ông bảo Đ xuống xe để người đàn ông đi có việc. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, khi Đ vừa xuống xe thì bị Công an xã CM, thành phố P kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đ đang cất giữ 01 gói ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại túi quần trước bên phải đang mặc của Khúc Văn Đ 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định pháp luật. Thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Real me 3 màu xanh có số IMEI1: 869566042632471, IMEI 2: 869566042632463. Thu giữ mẫu nước tiểu của Khúc Văn Đ.

Ngày 23/7/2021, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V đã ra Bản kết luận giám định số 1695/KLGĐ, kết luận: “Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1672g (Không phải một sáu bảy hai gam, không kể bao bì) loại Heroine”. Cơ quan giám định đã hoàn lại A1 = 0,1415 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói.

Tại bản Kết luận giám định số: 1708/KLGĐ ngày 24/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh V đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Khúc Văn Đ, kết luận: “Tìm thấy Morphine trong chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Khúc Văn Đ – sinh năm 1985, HKTT tại phường T, thành phố TN, tỉnh TN gửi đến giám định”. Cơ quan giám định hoàn lại 0,0ml mẫu cùng bao gói được niêm phong kín.

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông tên lạ mặt đã cho Đ đi nhờ xe từ khu vực xã Trung Thành, huyện Phở Yên, tỉnh TN về khu vực thôn Yên Diêm, xã CM, thành phố P. Quá trình điều tra Đ khai nhận không nói cho người này biết việc Đ có cất giữ ma túy trong người nên không đề cập xử lý.

Cơ quan điều tra đã phối hợp với Công an xã Trung Thành, thị xã Phở Yên, tỉnh TN rà soát, xác minh, tìm ngôi nhà cấp bốn là nơi Đ khai đã mua chất ma túy

để làm rõ đối tượng đã bán ma túy cho Đ nhưng chưa xác định được ngôi nhà có đặc điểm như Đ đã khai, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 83/CT - VKSPY ngày 12 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố Khúc Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Khúc Văn Đ khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với bị cáo Khúc Văn Đ; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Khúc Văn Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Khúc Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19 tháng 7 năm 2021, lời khai của người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ được. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 19/7/2021, tại khu

vực thôn Yên Diêm, xã CM, thành phố P, tỉnh V. Công an xã CM, thành phố P phát hiện bắt quả tang Khúc Văn Đ, có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy Heroine có khối lượng là: 0,1672 gam, mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của Khúc Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh V truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 83/CT - VKSPY ngày 13 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Mặc dù được tính là chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu. Đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, một lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục có hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù một thời gian như mức án đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa và giáo dục chung, cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy vì mục đích sử dụng cho bản thân, quá trình điều tra và tại phiên tòa làm rõ bị cáo là người nghiện ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về nguồn gốc số ma túy Đ khai đã mua chất ma túy tại ngôi nhà cấp bốn của đối tượng không biết rõ lai lịch cụ thể. Cơ quan điều tra chưa xác định được ngôi nhà có đặc điểm như Đ đã khai, nên điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với mẫu A1 = 0,1415 gam ma túy, mẫu nước tiểu và toàn bộ bao gói sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho Khúc Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Real me 3 màu xanh, có số IMEI 1: 869566042632471, IMEI 2: 869566042632463. Không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Khúc Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Khúc Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 19 tháng 7 năm 2021.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định A1 = 0,1415 gam ma túy, mẫu nước tiểu và toàn bộ bao gói sau giám định. Trả lại cho Khúc Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Real me 3 màu xanh, có số IMEI 1: 869566042632471, IMEI 2: 869566042632463 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Khúc Văn Đ phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh V;
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Trại tạm giam Công an tỉnh V;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh V;
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Bình